

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN HÒA AN**  
**TỈNH CAO BẰNG**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HSST  
Ngày 02/4/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG**

*Với thành phần tiến hành xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Thanh Hải.*

*Thư ký phiên tòa: Bà Bàng Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.*

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST-HS, ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 3 năm 2021 đối với:

**- Bị cáo Hoàng Bảo N**, tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 22 tháng 12 năm 1998 tại Hòa An, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm M, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 06/12;

Con ông Hoàng Văn M (Đã chết), con bà Hoàng Thị Q (Đã chết);

Vợ, con: Chưa có;

Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 05/4/2021 theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Hòa An.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

1. Bà Thành Thị D, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Phố H, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị Minh L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Phố G, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nông Thị S, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Xóm M, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Hứa Văn K, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm M, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ họ hàng nên Hứa Văn K, sinh năm 1993, trú tại xóm , thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng có thuê Hoàng Bảo N, sinh năm 1998, trú tại xóm M, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng để đi bốc hàng hóa lên xuống xe ô tô để đi các chợ phiên trong tỉnh Cao Bằng. Quá trình đi làm cùng Hứa Văn K thì Hoàng Bảo N biết được trên xe ô tô của Hứa Văn K luôn có tài sản là quần, áo, chăn, màn ... và buổi tối xe hay đỗ ở ven đường đằng sau nhà của K ở xóm M, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Ngày 31/01/2021 khoảng 22 giờ, sau khi đi chơi và uống rượu tại nhà người thân đi về nhà, N thấy xe ô tô của anh K đỗ ở ven đường không có người trông coi, quan sát xung quanh không có người nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N về nhà lấy một cây kéo bằng kim loại quay lại trèo lên thùng xe, dùng kéo cắt tấm bạt che chắn tạo ra kẽ hở để chui vào bên trong thùng xe lấy được 01 chiếc chăn mỏng lông, và 26 chiếc áo với nhiều chủng loại khác nhau. Khi lấy được tài sản thì N để 10 chiếc áo ở trước đầu xe ô tô rồi mang 16 chiếc áo và 01 chiếc chăn mang về nhà. Trên đường về nhà, N làm rơi 10 chiếc áo và 01 chiếc chăn ở ruộng, còn lại 06 chiếc áo N mang về cất giấu trong buồng ngủ. Khi chủ xe ô tô là anh K phát hiện trong xe bị mất trộm tài sản thì đã báo với cơ quan chức năng, qua xác minh số tài sản bị mất là của bà Thành Thị D, trú tại Phố H, thị trấn N và bà Hoàng Thị Minh L, trú tại Phố G, thị trấn N, bà D và bà L là hai người cùng thuê xe anh K chở hàng hóa đi bán tại các chợ phiên trong tỉnh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 05, ngày 22/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hòa An xác định: 26 chiếc áo trị giá 4.060.000 đồng; 01 chiếc chăn lông có trị giá 210.000 đồng. Tổng cộng 4.270.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 07/QĐ-VKSHA ngày 18/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Bảo N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử các bị hại Thành Thị D và Hoàng Thị Minh L đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt thể hiện, không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Tại phiên tòa:

Bị cáo một lần nữa thừa nhận đã có hành vi phạm tội đúng như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo thừa nhận việc truy tố bị cáo như trên là đúng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình đã thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thừa nhận công cụ mà bị cáo dùng để cắt tấm bạt phủ trên thùng xe là tài sản của bà, không biết bị cáo đã dùng để trộm cắp tài sản nên không có ý kiến gì và không đề nghị được lấy lại.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc kéo bằng sắt, chiều dài 20cm, chuôi được bọc một lớp vỏ nhựa màu xanh da trời, kéo đã qua sử dụng và bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với bản luận tội, không có ý kiến tranh luận, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến. Bị cáo không nói lời sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn của Cơ quan điều tra, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về tố tụng: Tại phiên tòa việc vắng mặt của các bị hại nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người làm chứng vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã có lời khai và việc vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình; lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của các bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã xác định được: Khoảng 22 giờ, ngày 31/01/2021 Hoàng Bảo N, sinh năm 1998 đã có hành vi trộm cắp 26 chiếc áo với nhiều chủng loại khác nhau và 01 chiếc chăn lông để trong xe ô tô của Hứa Văn K đỗ ở ven đường thuộc xóm M, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo đã trộm cắp có trị giá 4.270.000đ (Bốn triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hoàng Bảo N về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm pháp, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Việc bị cáo khai trộm áo và chăn lông để phục vụ cho nhu cầu bản thân thì hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Với giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 4.270.000đ (Bốn triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng), do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo hiện nay mồ côi cha mẹ đang sống với bà nội tại xóm M, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng, có nhân thân tốt, trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt các bị hại đều có ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Tòa án xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Đồng thời vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và có tính chất phòng ngừa chung, do vậy Tòa án chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét vấn đề này.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa An đã làm rõ và trả lại cho chủ sở hữu nên việc trả lại này không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án và đúng pháp luật.

Vật chứng của vụ án là 01 (một) chiếc kéo bằng sắt, chiều dài 20cm, chuôi được bọc một lớp vỏ nhựa màu xanh da trời, kéo đã qua sử dụng. Đây là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy

[9] Về án phí: Bị cáo Hoàng Bảo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên bố:**

1. Về tội danh: Bị cáo Hoàng Bảo N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Bảo N 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 02/4/2021.

Giao bị cáo Hoàng Bảo N cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) chiếc kéo bằng sắt, chiều dài 20cm, chuôi được bọc một lớp vỏ nhựa màu xanh da trời, kéo đã qua sử dụng

*(Vật chứng hiện nay đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 16 ngày 18/3/2021).*

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Bảo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng chẵn) để sung ngân sách Nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, Trại giam;
- Bị cáo; Các bị hại;
- Người có QL&NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ THAHS.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lục Thanh Hải**